

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở, tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông tỉnh Cao Bằng năm học 2025 - 2026

Thực hiện Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; căn cứ các quy định pháp luật hiện hành<sup>1</sup>; theo Kế hoạch số 3517/KH-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 04/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác cán bộ dân tộc Mông, Dao, Sán Chi, Lô Lô và các dân tộc thiểu số ít người khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở (PTDTNT THCS), tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Cao Bằng năm học 2025 - 2026 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và các cơ quan liên quan đảm bảo đúng đối tượng, minh bạch, khách quan, công bằng.

2. Tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT THCS, tuyển sinh lớp 10 trường THPT tỉnh Cao Bằng đảm bảo đúng chỉ tiêu được giao; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau THCS.

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Tuyển sinh lớp 6 trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở

1.1. Nguyên tắc tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

##### 1.2. Đối tượng tuyển sinh và hồ sơ dự tuyển

a) Đối tượng tuyển sinh

<sup>1</sup> Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

Học sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT được chia thành các nhóm đối tượng như sau:

- Nhóm đối tượng 1: học sinh là người dân tộc thiểu số (DTTS) mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

- Nhóm đối tượng 2: học sinh là người DTTS (trừ dân tộc Tày, Nùng) mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn hoặc xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền thuộc các huyện;

- Nhóm đối tượng 3: học sinh là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh: tại các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực I hoặc vừa có thời gian thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vừa có thời gian thường trú tại xã, thị trấn khu vực II, khu vực I;

- Nhóm đối tượng 4: học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

#### b) Hồ sơ dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

### **1.3. Địa bàn tuyển sinh**

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại tiết a, điểm 1.2, khoản 1, mục II Kế hoạch này trên địa bàn huyện;

- Đối với các huyện có 02 trường PTDTNT THCS, địa bàn tuyển sinh của từng trường do UBND huyện quy định.

### **1.4. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên và tuyển thẳng**

#### a) Phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, căn cứ vào học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Điểm xét tuyển = Điểm KT<sub>3</sub> + Điểm KT<sub>4</sub> + Điểm KT<sub>5</sub>. Trong đó:

+ Điểm KT<sub>3</sub>: là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 3;

+ Điểm KT<sub>4</sub>: là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 4;

+ Điểm KT<sub>5</sub>: là tổng điểm của bài kiểm tra định kỳ cuối năm học các môn Tiếng Việt, Toán của lớp 5.

### b) Chế độ ưu tiên

Trong quá trình xét theo chỉ tiêu đã xác định, nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét tuyển ưu tiên theo thứ tự sau:

(1) Theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT (xét ưu tiên theo thứ tự: nhóm đối tượng, từng đối tượng trong nhóm).

(2) Tổng điểm các bài kiểm tra định kỳ của các môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, Tin học cuối năm học lớp 5 cao hơn.

(3) Tổng điểm các bài kiểm tra định kỳ của các môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, Tin học cuối năm học lớp 4 cao hơn.

(4) Hộ gia đình nghèo.

(5) Hộ cận nghèo.

(6) Khoảng cách từ nhà (nơi học sinh đăng ký thường trú) đến trường PTDTNT THCS xa hơn.

### c) Tuyển thẳng

- Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

- Số lượng học sinh tuyển thẳng được tính trong chỉ tiêu được giao của trường PTDTNT THCS.

**1.5. Chỉ tiêu tuyển sinh:** UBND huyện giao chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể cho từng trường PTDTNT THCS trên địa bàn theo chỉ tiêu UBND tỉnh.

### 1.6. Tỷ lệ tuyển sinh

- Tỷ lệ xét tuyển cho các đối tượng tuyển sinh của trường PTDTNT THCS căn cứ vào các xã, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác; thành phần DTTS trên địa bàn tuyển sinh của từng trường. UBND huyện căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương quy định cụ thể tỷ lệ cho từng nhóm đối tượng tuyển sinh quy định tại tiết a, điểm 1.2, khoản 1, mục II Kế hoạch này.

- Tuyển sinh nhóm đối tượng 4 không quá 10% trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm của từng trường.

## 2. Tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông

### 2.1. Nguyên tắc tuyển sinh, phương thức tuyển sinh

a) Nguyên tắc tuyển sinh:

- Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

- Kết quả tuyển sinh không được bảo lưu nếu học sinh không đến nhập học hoặc đã nhập học nhưng không theo học.

b) Phương thức tuyển sinh: thi tuyển.

## 2.2. Địa bàn tuyển sinh

a) Các trường THPT, Trường THPT Chuyên: học sinh thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Trường PTDTNT tỉnh: thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## 2.3. Đối tượng tuyển sinh, hồ sơ dự tuyển và đăng ký dự tuyển

a) Đối tượng tuyển sinh: thuộc đối tượng quy định tại Điều 8 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT và địa bàn tuyển sinh tại điểm 2.2, tiểu mục 2, mục II Kế hoạch này, trong đó:

- Đối với Trường THPT Chuyên đáp ứng thêm các tiêu chí sau:

+ Kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) và kết quả học tập (hoặc học lực) đạt từ mức khá trở lên trong các năm học cấp THCS;

+ Điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi của năm học lớp 9 từ 7,0 trở lên (thí sinh dự thi các môn chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học có điểm trung bình môn Khoa học tự nhiên từ 7,0 trở lên; thí sinh dự thi chuyên Lịch sử có điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lý từ 7,0 trở lên).

- Đối với Trường PTDTNT tỉnh: học sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT được chia thành các nhóm đối tượng như sau:

+ Nhóm đối tượng 1: học sinh là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn;

+ Nhóm đối tượng 2: học sinh là người DTTS (trừ dân tộc Tày, Nùng) mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền thuộc các huyện (trừ thành phố);

+ Nhóm đối tượng 3: học sinh là người DTTS mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh thỏa mãn một trong hai điều kiện sau: (1) tại xã, thị trấn khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền thuộc các huyện (trừ thành phố); (2) vừa có thời gian thường trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; vừa có thời gian thường trú tại xã, thị trấn khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền thuộc các huyện (trừ thành phố);

+ Nhóm đối tượng 4: học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Đối tượng tuyển thẳng:

+ Trường PTDTNT tỉnh: theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT (số lượng học sinh tuyển thẳng của trường được tính vào số chỉ tiêu đã giao cho trường);

+ Các trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên): theo khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT (số lượng học sinh tuyển thẳng của trường được tính vào số chỉ tiêu đã giao cho từng trường).

b) Hồ sơ dự tuyển: do Sở GDĐT hướng dẫn.

c) Đăng ký dự tuyển

- Mỗi học sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 04 nguyện vọng vào 03 trường gồm: Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh và 01 trường THPT trên địa bàn tỉnh (trong đó trường THPT Chuyên thí sinh đăng ký dự thi tối đa 02 nguyện vọng của 02 môn chuyên không cùng buổi thi);

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng vào trường THPT ngoài đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT còn được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh; khi đó học sinh phải tham gia dự thi để lấy điểm xét tuyển vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh;

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng vào Trường PTDTNT tỉnh ngoài đăng ký dự tuyển Trường PTDTNT tỉnh còn được đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên, khi đó học sinh phải tham gia dự thi để lấy điểm xét tuyển vào Trường THPT Chuyên.

#### **2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh**

a) Đối với Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh: theo chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

b) Đối với các trường THPT: Giám đốc Sở GDĐT giao chỉ tiêu đảm bảo sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau THCS dựa trên các căn cứ:

- Chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của UBND tỉnh;
- Thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của các trường THPT;
- Số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT.

#### **2.5. Môn thi**

- Thí sinh dự tuyển vào trường THPT, Trường PTDTNT tỉnh thi 03 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (các môn chung);

- Thí sinh dự tuyển Trường THPT Chuyên: thi 03 môn chung và môn chuyên tương ứng với lớp chuyên. Các lớp chuyên gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.

## **2.6. Ngày thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, địa điểm thi**

### a) Ngày thi

- Trường PTDTNT tỉnh, các trường THPT: từ ngày 03/6/2025 đến ngày 04/6/2025;

- Trường THPT Chuyên: từ ngày 03/6/2025 đến ngày 05/6/2025.

b) Hình thức thi: tự luận; riêng môn Tiếng Anh: tự luận và trắc nghiệm.

c) Thời gian làm bài thi (không kể thời gian phát đề)

- Môn Toán, môn Ngữ văn: 120 phút;

- Môn Tiếng Anh: 60 phút;

- Môn chuyên: 150 phút.

### d) Địa điểm thi

- Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên: thi tại Trường THPT Chuyên;

- Đối với học sinh đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh: thi tại các trường THPT thuộc huyện/thành phố (do Sở GDĐT hướng dẫn);

- Đối với học sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào trường THPT: thi tại các trường THPT nơi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.

## **2.7. Chế độ ưu tiên, khuyến khích**

a) Điểm ưu tiên và các nhóm đối tượng ưu tiên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

b) Đối tượng và điểm cộng khuyến khích theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

c) Điểm ưu tiên, khuyến khích được cộng cho thí sinh dự tuyển vào các trường THPT và Trường PTDTNT tỉnh; không cộng điểm ưu tiên, khuyến khích cho thí sinh dự tuyển vào Trường THPT Chuyên. Thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì được hưởng tiêu chuẩn của nhóm đối tượng ưu tiên cao nhất; thí sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi, kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích của giải cao nhất.

## **2.8. Miễn thi tất cả các bài thi**

### a) Đối tượng và điều kiện

Học sinh đảm bảo các điều kiện về đối tượng tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh và đăng ký dự tuyển theo quy định; được triệu tập tham gia tập huấn đội tuyển tham dự các cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế hoặc khu vực do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật được miễn thi tất cả các bài thi để xét trúng tuyển vào các trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh) nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Được triệu tập trước ngày thi tuyển sinh không quá 25 ngày;
- Kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) đạt mức tốt và học tập (hoặc học lực) cả năm ở lớp 9 được đánh giá từ mức khá trở lên;
- Có tên trong văn bản đề nghị miễn thi và xác nhận tham dự tập huấn hoặc ôn luyện, dự thi đúng quy định của cơ quan tuyển chọn trước ngày diễn ra kỳ thi.

b) Hồ sơ

- Đơn đề nghị miễn thi của học sinh;
- Bản sao học bạ cấp THCS hợp lệ;
- Văn bản đề nghị miễn thi và xác nhận tham dự tập huấn hoặc ôn luyện, dự thi đúng quy định của cơ quan tuyển chọn;
- Biên bản đề nghị miễn thi của Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) trường THPT nơi đăng ký dự thi.

c) Thủ tục

- Học sinh nộp hồ sơ miễn thi cho trường THPT nơi học sinh đăng ký dự tuyển theo hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT. HĐTS trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và bàn giao hồ sơ miễn thi cho Sở GDĐT;
- Sở GDĐT xem xét, quyết định miễn thi cho học sinh căn cứ hồ sơ và các quy định tại điểm này.

d) Số lượng học sinh được miễn thi tính vào số chỉ tiêu đã giao cho trường.

## **2.9. Đặc cách xét trúng tuyển**

a) Đối tượng và điều kiện

Học sinh đảm bảo các điều kiện về đối tượng tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, đăng ký dự tuyển theo quy định được đặc cách xét trúng tuyển vào trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh) trong các trường hợp sau:

- Bị tai nạn, bị ốm trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi.

+ Điều kiện: đủ điều kiện dự thi, có kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) và học tập (hoặc học lực) cả năm ở lớp 9 được đánh giá từ mức khá trở lên;

+ Hồ sơ gồm: đơn đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của học sinh; bản sao học bạ THCS hợp lệ; hồ sơ nhập viện, ra viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp; biên bản đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của HĐTS trường THPT nơi đăng ký dự thi.

- Bị tai nạn, bị ốm sau khi đã hoàn thành ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm tự nguyện dự thi ít nhất một bài thi.

+ Điều kiện: có điểm của những bài đã thi đều đạt từ 5,0 trở lên; được đánh giá kết quả rèn luyện (hoặc hạnh kiểm) cả năm lớp 9 từ mức khá trở lên và kết quả học tập (hoặc học lực) từ mức đạt (hoặc trung bình) trở lên;

+ Hồ sơ gồm: đơn đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của học sinh; bản sao học bạ THCS hợp lệ; hồ sơ nhập viện, ra viện của bệnh viện từ cấp huyện trở lên; biên bản đề nghị xét đặc cách trúng tuyển của HĐTS trường THPT nơi đăng ký dự thi.

#### b) Thủ tục

- Chậm nhất 05 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi, học sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi. Lãnh đạo trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm thu nhận và chuyển giao hồ sơ đặc cách cho Sở GDĐT;

- Sở GDĐT xem xét, quyết định đặc cách trúng tuyển cho học sinh căn cứ hồ sơ và các quy định tại điểm này.

c) Số lượng học sinh được đặc cách trúng tuyển tính vào số chỉ tiêu đã giao cho trường.

### **2.10. Quy định về xét trúng tuyển**

#### a) Hệ số các môn để tính điểm xét trúng tuyển

- Đối với các trường THPT và Trường PTDTNT tỉnh: các môn chung hệ số 1.

- Đối với Trường THPT Chuyên:

+ Môn chuyên: hệ số 2;

+ Các môn chung: hệ số 1.

#### b) Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức sau:

- Đối với các trường THPT và Trường PTDTNT tỉnh:

$ĐXT = \text{Điểm môn Toán} + \text{Điểm môn Ngữ văn} + \text{Điểm môn Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$ .

- Đối với Trường THPT Chuyên:

$ĐXT = \text{Điểm môn Toán} + \text{Điểm môn Ngữ văn} + \text{Điểm môn Tiếng Anh} + \text{Điểm môn chuyên} \times 2$ .

c) ĐXT được lấy đến hai chữ số thập phân sau dấu phẩy (“,”), do phần mềm máy tính tự động thực hiện.

#### d) Thứ tự xét trúng tuyển

Thực hiện xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

(1) Xét trúng tuyển Trường THPT Chuyên (thí sinh đã được xét trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ không được tham gia xét tuyển nguyện vọng 2);

(2) Xét trúng tuyển Trường PTDTNT tỉnh;

(3) Xét trúng tuyển các trường THPT.



Thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh được phép rút hồ sơ trước khi xét trúng tuyển để tham gia xét tuyển tại trường THPT đã đăng ký. Thí sinh trúng tuyển ở trường đã xét tuyển trước sẽ không được tham gia xét tuyển các trường tiếp theo (trừ trường hợp xét bổ sung vào Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh).

### **2.11. Nguyên tắc xét trúng tuyển**

#### **a) Trường THPT Chuyên**

Lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Điểm thi môn chuyên cao hơn.

(2) Đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 (môn đạt giải tương ứng với môn chuyên dự thi) theo thứ tự giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích.

(3) Điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi cả năm học lớp 9 cao hơn (đối với các thí sinh dự thi môn Vật lí, Hóa học, Sinh học xét điểm trung bình môn Khoa học tự nhiên, đối với các thí sinh thi môn Lịch sử xét điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lí).

(4) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn.

#### **b) Trường PTDTNT tỉnh**

- Chỉ tiêu được phân bổ cho các huyện trong tỉnh căn cứ vào số lượng thôn đặc biệt khó khăn của từng huyện;

- Lấy ĐXT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu theo từng nhóm đối tượng của huyện, tỉ lệ phần trăm và thứ tự xét trúng tuyển như sau:

+ Nhóm đối tượng 1: 60%;

+ Nhóm đối tượng 2: 15%;

+ Nhóm đối tượng 3: 15%;

+ Nhóm đối tượng 4: không quá 10%.

- Trong huyện, nếu chỉ tiêu của từng nhóm đối tượng vẫn còn nhưng không có thí sinh dự xét trúng tuyển thì số chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho cả huyện, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho tất cả các nhóm đối tượng tham gia dự thi chưa trúng tuyển (đảm bảo tỉ lệ trúng tuyển của nhóm đối tượng 4 không quá 10% tổng chỉ tiêu của cả huyện);

- Nếu số thí sinh tham gia xét trúng tuyển ít hơn số chỉ tiêu được giao của huyện thì số chỉ tiêu còn lại đó được chuyển sang xét chung cho cả tỉnh, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho tất cả các nhóm đối tượng tham gia dự thi chưa trúng tuyển (đảm bảo tỉ lệ trúng tuyển của nhóm đối tượng 4 không quá 10% tổng chỉ tiêu mới của trường);

- Trong quá trình xét theo chỉ tiêu đã phân bổ và tỷ lệ % nêu trên, nếu nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau làm cho số lượng trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu được giao thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT (xét ưu tiên theo thứ tự: nhóm đối tượng, từng đối tượng trong nhóm).

(2) Đạt giải kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Sở GDĐT tổ chức (xét ưu tiên theo thứ tự đạt giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng).

(3) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn.

(4) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 8 cao hơn.

(5) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 7 cao hơn.

(6) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 6 cao hơn.

(7) Điểm trung bình cả năm học của 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn.

(8) Hộ gia đình nghèo.

(9) Hộ cận nghèo.

c) Các trường THPT

- Quy định về số lần xét tuyển: trường THPT có số thí sinh đăng ký dự tuyển lớn hơn so với chỉ tiêu được giao thì thực hiện xét trúng tuyển 01 lần, trường THPT có số thí sinh đăng ký dự tuyển nhỏ hơn hoặc bằng so với chỉ tiêu được giao thì thực hiện xét trúng tuyển 02 lần, như sau:

+ Xét tuyển lần 1: xét trúng tuyển 70% số thí sinh đăng ký dự tuyển (không bao gồm số thí sinh đã trúng tuyển Trường THPT Chuyên, Trường PTDTNT tỉnh);

+ Xét tuyển lần 2: xét trúng tuyển số chỉ tiêu được giao còn lại. Số chỉ tiêu này được chuyển sang xét chung cho các thí sinh chưa trúng tuyển trên phạm vi toàn tỉnh có nguyện vọng và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường.

- Cách xét trúng tuyển: lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì xét tuyển thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) Theo điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT (xét ưu tiên theo thứ tự: nhóm đối tượng, từng đối tượng trong nhóm).

(2) Đạt giải kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Sở GDĐT tổ chức (xét ưu tiên theo thứ tự đạt giải: Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích hoặc huy chương Vàng, Bạc, Đồng).

(3) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn.

(4) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 8 cao hơn.

(5) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 7 cao hơn.

(6) Điểm trung bình cộng các môn học được đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 6 cao hơn.

(7) Điểm trung bình cả năm học của 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 9 cao hơn.

(8) Hộ gia đình nghèo.

(9) Hộ cận nghèo.

## **2.12. Xét tuyển sinh bổ sung**

a) Nguyên tắc xét tuyển sinh bổ sung

- Các trường có tổng số học sinh nhập học ít hơn chỉ tiêu giao thì được xét tuyển sinh bổ sung;

- Nguyên tắc xét trúng tuyển bổ sung thực hiện theo điểm 2.11, tiểu mục 2, mục II Kế hoạch này.

b) Quy định xét tuyển sinh bổ sung

- Trường THPT Chuyên: xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển nhưng chưa trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên. Môn chuyên nào thiếu chỉ tiêu thì xét tuyển bổ sung cho môn chuyên đó;

- Trường PTDTNT tỉnh: xét tuyển đối với những thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển nhưng chưa trúng tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh. Cách xét như sau:

+ Chỉ tiêu thiếu thuộc nhóm đối tượng và huyện nào thì xét tuyển bổ sung cho nhóm đối tượng và huyện đó. Trường hợp trong huyện nhóm đối tượng đó không còn thì xét chung cho cả huyện, cả huyện không còn thì chuyển sang xét chung cho cả tỉnh;

+ Trường hợp chỉ tiêu thiếu là đối tượng tuyển thẳng thì xét chung cho cả tỉnh đối với những thí sinh đã dự thi nhưng chưa trúng tuyển, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho đến khi đủ chỉ tiêu giao;

+ Trong thời gian tuyển sinh bổ sung nếu có học sinh lớp 11, lớp 12 không tiếp tục theo học dẫn đến thiếu chỉ tiêu so với chỉ tiêu của UBND giao, thì chỉ tiêu thiếu đó được cộng vào chỉ tiêu tuyển bổ sung đối với lớp 10 (số chỉ tiêu bổ sung này phải đảm bảo không làm tăng thêm số lớp và không quá số học sinh/lớp theo quy định) và thực hiện xét chung cho cả tỉnh đối với tất cả các đối tượng, lấy từ cao xuống thấp theo ĐXT cho đến khi đủ chỉ tiêu giao;

+ Trường hợp khi xét tuyển bổ sung có các đối tượng thi tuyển, đối tượng tuyển thẳng, đối tượng bổ sung chỉ tiêu thì xét tuyển bổ sung theo thứ tự: đối tượng thi tuyển, đối tượng tuyển thẳng, đối tượng bổ sung chỉ tiêu;

+ Khi xét tuyển bổ sung phải đảm bảo tỉ lệ trúng tuyển của nhóm đối tượng 4 không quá 10% tổng chỉ tiêu tuyển mới của trường.

- Các trường THPT: xét tuyển bổ sung những thí sinh đã dự thi, còn hồ sơ gốc lưu tại trường, thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng chưa đăng ký dự tuyển lần đầu, chưa trúng tuyển bất cứ trường nào trên địa bàn tỉnh. Trường hợp số thí sinh chưa trúng tuyển còn lại ít hơn số chỉ tiêu cần bổ sung thì thực hiện xét chung cho các thí sinh chưa trúng tuyển trên phạm vi toàn tỉnh có nguyện vọng và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào trường.

c) Việc tuyển sinh bổ sung, tăng hoặc giảm chỉ tiêu đối với các trường (trừ Trường THPT Chuyên và Trường PTDTNT tỉnh) hằng năm do Sở GDĐT quyết định.

### **2.13. Điều kiện, trình tự và thời gian xét trúng tuyển**

#### **a) Điều kiện tham gia xét tuyển**

- Những thí sinh đủ điều kiện dự thi, đã dự thi đủ các bài thi theo quy định, không bị kỷ luật hủy kết quả thi hoặc không bị đình chỉ thi, tất cả các bài thi lấy điểm để xét tuyển đều đạt từ 1,0 điểm trở lên (đối với môn chung) và đạt từ 2,0 điểm trở lên (đối với môn chuyên) theo thang điểm 10;

- Những thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng, miễn thi tất cả các bài thi, đặc cách.

#### **b) Trình tự duyệt công nhận trúng tuyển**

Theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

#### **c) Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh**

Theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp GDĐT theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các mục đích, yêu cầu và các nội dung đề ra; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học phổ thông các vấn đề phát sinh, vướng mắc để chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền quy định; thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hằng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT;

- Ban hành quy định về tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trường THPT; hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT THCS, tuyển sinh lớp 10 trường THPT;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các đơn vị báo chí, truyền hình, doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về quy định thi, lịch thi và các nội dung liên quan của Kỳ thi đến học sinh, phụ huynh;

- Thành lập, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của HĐTS trường THPT, Hội đồng ra đề thi và in sao đề thi, Ban vận chuyển đề thi và bài thi, Hội đồng coi thi, Ban làm phách và nhập điểm, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo bài thi; tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh; phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT; thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành;

- Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định thi và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi;

- Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, không thể tổ chức Kỳ thi, Sở GDĐT xây dựng kế hoạch, phương án xét tuyển vào lớp 10 đối với các Trường THPT (trừ Trường THPT Chuyên), báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## **2. Công an tỉnh**

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, phân công lực lượng triển khai công tác bảo đảm an ninh, an toàn các khâu Kỳ thi (ra đề và in sao đề thi, vận chuyển, bàn giao, bảo quản đề thi, bài thi; coi thi, chấm thi).

- Phối hợp với Sở GDĐT bố trí lực lượng kiểm tra an ninh, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh đối với: khu vực ra đề và in sao đề thi; trang thiết bị phục vụ công tác ra đề và in sao đề thi; cán bộ tham gia công tác ra đề và in sao đề thi và xử lý các tình huống liên quan đến an ninh, an toàn trong tổ chức Kỳ thi.

- Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ:

- + Phối hợp với các trường THPT diễn ra Kỳ thi để triển khai lực lượng bảo đảm an ninh trật tự bên ngoài các Hội đồng coi thi.

- + Chủ động triển khai đồng bộ các công tác nắm tình hình liên quan đến Kỳ thi; phòng ngừa, phát hiện, xử lý đối với các cá nhân, tổ chức lợi dụng Kỳ thi để tiến hành các hành vi vi phạm pháp luật.

- + Thực hiện việc xác nhận thông tin về lịch sử cư trú cho người học và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ theo quy định của Luật Cư trú ngày 13/11/2020 và các quy định hiện hành, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, phụ huynh đăng ký dự tuyển vào các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

- + Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các tổ chức, cá nhân lợi dụng không gian mạng để

cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc ảnh hưởng tiêu cực đến Kỳ thi.

**3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:** chỉ đạo các lực lượng địa phương, đơn vị trực thuộc phối hợp với các huyện, thành phố; các trường THPT trên địa bàn xây dựng phương án ứng phó với những bất thường do thiên tai (bão, lũ lụt, dịch bệnh ...) đảm bảo xử lý các tình huống an toàn cho Kỳ thi.

#### **4. Sở Y tế**

- Đảm bảo công tác y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh trong thời gian tổ chức kỳ thi trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở GDĐT hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh (nếu có) tại các địa điểm tổ chức thi;

- Chỉ đạo các cơ sở y tế hỗ trợ công tác y tế tại các Hội đồng coi thi, chấm thi khi có đề nghị của Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục.

**5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh phối hợp tổ chức tuyên truyền, phản ánh trung thực, kịp thời các nội dung về Kỳ thi.

**6. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các điều kiện về hạ tầng cơ sở bưu chính - viễn thông tạo thuận lợi cho việc tuyên truyền về quy định thi, lịch thi và các nội dung liên quan của Kỳ thi; công bố kết quả thi và chuyển phát công văn, bưu kiện có liên quan đến công tác thi.

**7. Sở Xây dựng:** chỉ đạo triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi đi lại cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm công tác Kỳ thi, thí sinh và người thân tại các Hội đồng coi thi; phối hợp với các địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng phương án ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đảm bảo an toàn cho Kỳ thi.

#### **8. UBND các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo phòng GDĐT, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Sở GDĐT tổ chức tốt Kỳ thi tại địa phương, nhất là việc chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ các Hội đồng coi thi; cung cấp đầy đủ nguồn điện, nước, thông tin liên lạc, ổn định giá cả sinh hoạt trong những ngày tổ chức Kỳ thi; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại các Hội đồng coi thi; xây dựng phương án phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh và ứng phó với các tình huống bất ngờ đảm bảo an toàn cho Kỳ thi;

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định, quy chế, nội dung của Kỳ thi đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là ở các điểm xa trung tâm các xã, phường, thị trấn; thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội để kịp thời các biện pháp xử lý, tạo sự đồng thuận, ủng hộ để Kỳ thi diễn ra nghiêm túc, hiệu quả;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương phối hợp, hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, hậu cần cho các Hội đồng coi thi trong quá trình tổ chức Kỳ thi; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương cấp xã đảm bảo các điều kiện thuận lợi về phương tiện di chuyển, bố trí nơi ăn nghỉ cho thí sinh và người thân ở xa đến dự thi; trong đó vận động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn cho thuê khách sạn/nhà trọ giá rẻ hoặc tài trợ nơi ở miễn phí cho thí sinh và người thân là đối tượng chính sách xã hội theo quy định hoặc gặp khó khăn về điều kiện kinh tế;

- Hỗ trợ phương tiện vận chuyển đề thi, bài thi tại các Hội đồng coi thi theo đề nghị của các trường THPT trên địa bàn;

- Quy định địa bàn tuyển sinh của từng trường PTDTNT THCS (đối với huyện có hai trường PTDTNT THCS) và tỷ lệ tuyển sinh cho từng nhóm đối tượng tuyển sinh; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trường PTDTNT THCS trên địa bàn huyện; chỉ đạo triển khai thực hiện công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT THCS theo các quy định hiện hành.

**9. Tỉnh Đoàn Thanh niên:** chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trực tiếp tham gia công tác hướng dẫn, hỗ trợ cho thí sinh và người thân ở tất cả các Hội đồng coi thi, nhất là hỗ trợ con em gia đình chính sách, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa và thí sinh cư trú tại các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

## **10. Công ty Điện lực Cao Bằng**

- Xây dựng kế hoạch điều phối đảm bảo nguồn điện trong thời gian tổ chức Kỳ thi. Đặc biệt ưu tiên có điện 24 giờ/ngày trong những ngày ra đề và in sao đề thi, ngày coi thi, chấm thi (địa điểm, thời gian tổ chức Sở GDĐT thông báo cho Công ty Điện lực);

- Chỉ đạo sẵn sàng hỗ trợ nguồn điện dự phòng cho các khu vực ra đề và in sao đề thi, coi thi, chấm thi.

## **11. Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố**

- Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT THCS, lớp 10 THPT; tham mưu cho UBND huyện quy định địa bàn tuyển sinh của từng trường PTDTNT THCS, tỉ lệ tuyển sinh cho từng nhóm đối tượng tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTDTNT THCS trên địa bàn huyện, trình UBND huyện phê duyệt và ban hành; hướng dẫn tuyển sinh đối với các trường PTDTNT THCS địa bàn huyện; Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt tuyển sinh; phê duyệt kết quả tuyển sinh trường PTDTNT THCS thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh trường PTDTNT THCS trên địa bàn huyện; lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật; thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hằng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND huyện và Sở GDĐT.

## 12. Các trường THPT, các trường PTDTNT THCS

- Thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng Kế hoạch và các quy định hiện hành đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý trực tiếp về công tác tuyển sinh theo phân cấp; tiếp nhận và giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

- Các trường THPT chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn để thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn cho các Hội đồng coi thi;

- Lưu trữ hồ sơ; thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Cao Bằng, Đài PT-TH Cao Bằng;
- Các cơ quan, đơn vị có tên trong Kế hoạch;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVNCTH, TTTT;
- Lưu: VT, VX<sub>(T)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Trường Huy**